

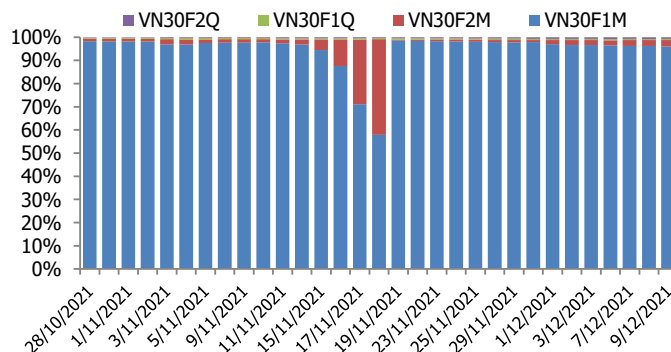
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2112	16/12/2021	7	1532.00	36,802
VN30F2201	20/1/2022	42	1527.70	1,060
VN30F2203	17/3/2022	98	1527.00	177
VN30F2206	16/6/2022	189	1524.60	291

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh bật tăng trong phiên giao dịch hôm nay với các HĐTL đóng cửa tăng từ 17,8 đến 21,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 13,45 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng cải thiện nhiều so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2112 tăng mạnh lên +2,39 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2201 cũng tăng lên -1,91 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tiếp tục giảm 15,15% so với phiên liền trước, đạt 123.539 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại tiếp tục mua ròng HĐTL tháng 12 với 780 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 8.368 hợp đồng.
- Nhịp hồi phục của thị trường cơ sở đã xảy ra ở kịch bản thuận lợi, giảm trước tăng sau là diễn biến phù hợp để kiểm tra lượng hàng bắt đáy về tài khoản. Thanh khoản thị trường thậm chí còn giảm so với 2 phiên tăng trước đó cho thấy nhà đầu tư đang có kỳ vọng nhịp phục hồi còn có thể kéo dài. Dù thanh khoản thấp nhưng dòng tiền lan tỏa tích cực hơn so với phiên hôm qua với hơn 300 mã tăng, các nhóm cổ phiếu như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, dầu khí... là động lực chính giúp thị trường duy trì đà tăng.
- Mặc dù vẫn có sự phân hoá mạnh trên thị trường cơ sở nhưng hợp đồng phái sinh VN30F1M giữ vững vùng hỗ trợ ngắn hạn 1500 - 1515 điểm, tạo được mức đáy sau cao hơn đáy trước và trở thành bàn đạp kỹ thuật hướng tới mức điểm cao hơn. Đối với chiến lược trong phiên, hoạt động đi lệnh có phần rõ ràng hơn. Theo kỹ thuật, chỉ số đóng cửa mức cao nhất phiên vượt mốc kháng cự đường trung bình 20 ngày cho thấy bên Long đang chiếm ưu thế. Nhà đầu tư nên ưu tiên áp dụng chiến lược "mua ở hỗ trợ, bán tại kháng cự". Trong đó, ưu tiên Long khi chỉ số test lại khu vực 1525-1528 điểm và cắt lỗ nếu giá xuống dưới 1521 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

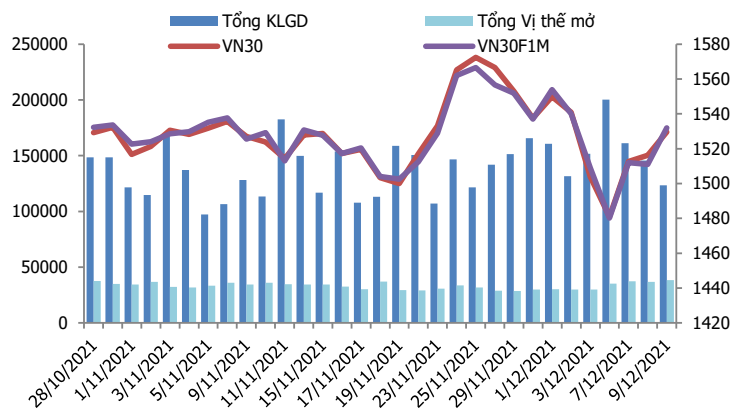
Ưu tiên mở vị thế Long khi giá điều chỉnh về khu vực hỗ trợ 1525-1528 điểm và quản trị rủi ro nếu chỉ số thủng ngưỡng 1521 điểm, bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1538-1546 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Biên độ dao động lớn do đó nên hạn chế giữ vị thế qua đêm.

### Chiến lược giao dịch spread

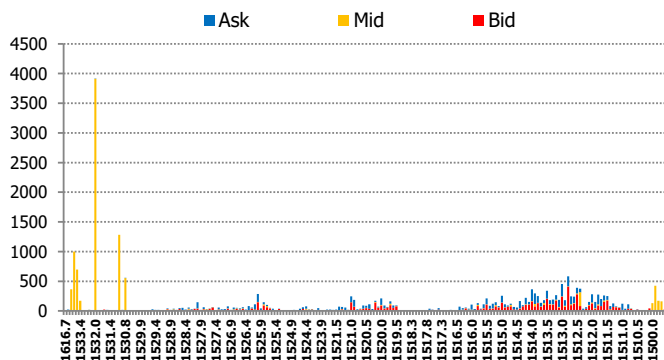
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2112	1532.0	1.39	122,700	-15.1	36,802	3.7
VN30F2201	1527.7	1.18	442	11.3	1,060	14.1
VN30F2203	1527.0	1.43	196	-42.7	177	2.9
VN30F2206	1524.6	1.42	201	-44.9	291	-1.0
<b>Tổng</b>			123,539	-15.2	38,330	3.9

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Thị trường phái sinh bật tăng trong phiên giao dịch hôm nay với các HĐTL đóng cửa tăng từ 17,8 đến 21,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 13,45 điểm. Tổng thanh khoản thị trường phiên này tiếp tục giảm 15,15% so với phiên liền trước, đạt 123.539 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại tiếp tục mua ròng HĐTL tháng 12 với 780 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 8.368 hợp đồng.
- Thanh khoản thị trường phái sinh giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 123.539 hợp đồng, tương ứng giảm 15,15%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 12 với 122.700 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2112 là 1.529,99 điểm (thấp hơn 2,01 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2201 là 1.531,89 điểm (+4,19 điểm), VN30F2203 là 1.534,92 điểm (+7,92 điểm) và VN30F2206 là 1.539,87 điểm (+15,27 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

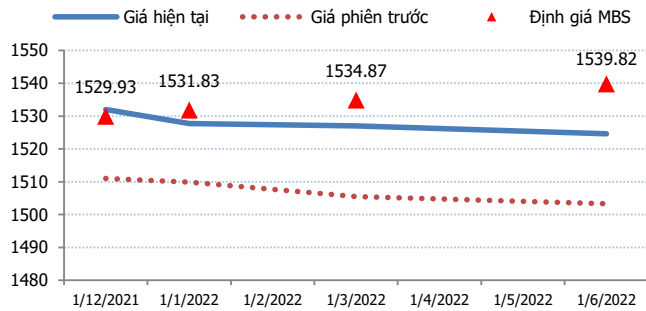
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>NEUTRAL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1525-1528</b>	<b>1510-1515</b>	<b>1468-1480</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1535-1538</b>	<b>1546-1551</b>	<b>1553-1565</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-4.3	-1.10	-3.2	-1.72
VN30F1Q - VN30F1M	-5	-5.50	0.5	-5.34
VN30F1Q - VN30F2M	-0.7	-4.40	3.7	-3.62
VN30F2Q - VN30F1M	-7.4	-7.70	0.3	-6.5
VN30F2Q - VN30F2M	-3.1	-6.60	3.5	-4.78
VN30F2Q - VN30F1Q	-2.4	-2.20	-0.2	-1.16

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



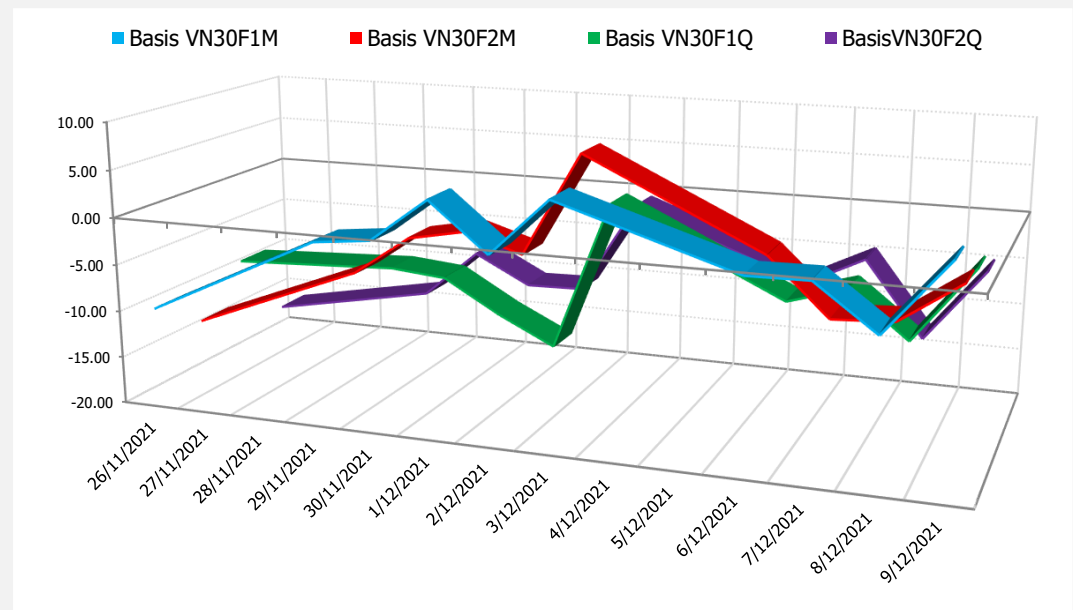
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

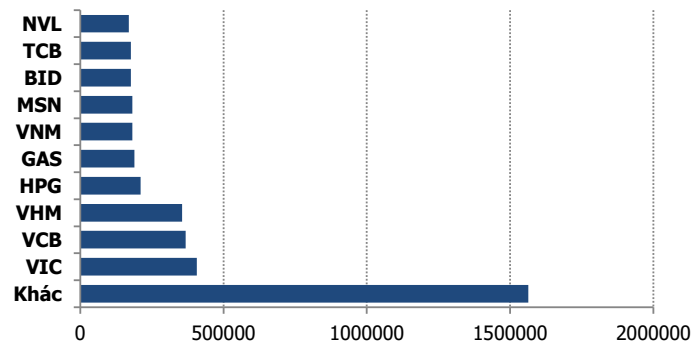
- Thị trường phái sinh bật tăng trong phiên giao dịch hôm nay với các HĐTL đóng cửa tăng từ 17,8 đến 21,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 13,45 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng cải thiện nhiều so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2112 tăng mạnh lên +2,39 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2201 cũng tăng lên -1,91 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -7,4 điểm đến -0,7 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2201-VN30F2112) giảm đi 3,2 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

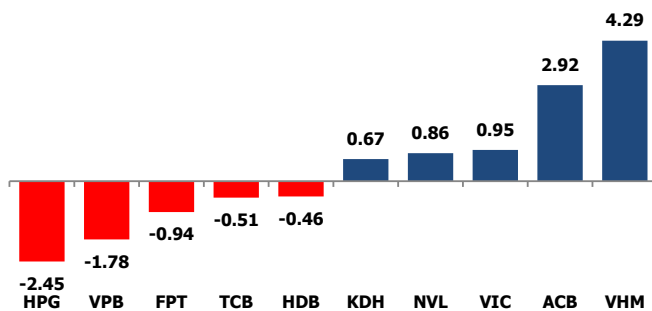


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1467.98	1529.61
Thay đổi	15.11	13.45
%Chg	1.04	0.89
YTD	32.98	42.85
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,712.55	3,980.43
P/E	17.37	14.76
P/B	2.75	2.97

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

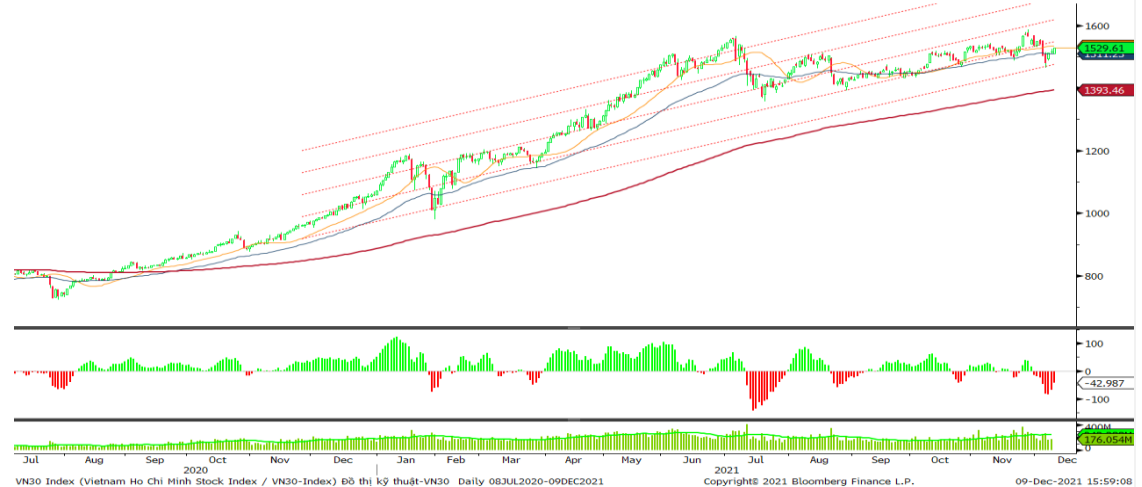
- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính tiếp tục duy trì đà tăng điểm. Số mã tăng điểm (26) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (3) và 1 mã đứng tham chiếu. TPB và MSN trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +2,43 điểm và +2,13 điểm; ngoài ra PDR, VIC hay KDH là những bluechips tăng và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 13,45 điểm (+0,89%) lên 1.529,61 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 151,45 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 7.060 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại mua ròng với 355,96 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như VIC (+92 tỷ đồng), VHM (+66 tỷ đồng), CTG (+59 tỷ đồng), VRE (+47 tỷ đồng), VND (+40 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30-Index



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,467.98	1.04	17.37	32.98
<b>Dow Jones</b>	35,754.69	(0.00)	19.94	16.82
<b>S&amp;P500</b>	4,667.45	(0.72)	25.59	24.26
<b>Nikkei 225</b>	28,559.52	(0.58)	16.28	4.06
<b>Shanghai</b>	3,673.04	0.98	15.65	5.76
<b>DAX</b>	15,639.26	(0.30)	15.47	14.00
<b>Vàng</b>	1,776.70	0.08		(6.41)
<b>Dầu WTI</b>	70.51	(0.61)		45.32

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 06/12/2021</b>			
Anh - PMI Xây dựng (Tháng 11)	54.6	52.0	55.5
<b>Thứ Ba - 07/12/2021</b>			
Úc - Quyết định lãi suất (Tháng 12)	0.10%	0.10%	0.10%
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 12)	31.7	25.1	29.9
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 11)	59.3		61.2
Nhật Bản - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	0.5%	-0.8%	-0.9%
<b>Thứ Tư - 08/12/2021</b>			
Ấn Độ - Quyết định lãi suất	4.00%	4.00%	4.00%
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTs (Tháng 10)	10.602M	10.369M	11.033M
Canada - Quyết định lãi suất	0.25%	0.25%	0.25%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-0.910M	-1.705M	-0.240M
<b>Thứ Năm - 09/12/2021</b>			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	227K	215K	184K
<b>Thứ Sáu - 10/12/2021</b>			
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	0.6%		
Anh - Tổng GDP (năm/năm) (Quý 3)	6.6%	22.2%	
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.1%	0.1%	
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 11)	0.6%	0.5%	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chỉ số S&P 500 và Nasdaq Composite quay đầu giảm điểm sau khi cả 3 chỉ số đều tăng 3 phiên liên tiếp. Nhà đầu tư đã chuyển sự chú ý sang dữ liệu lạm phát công bố vào ngày hôm nay. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones mất gần 1 điểm còn 35.754,69 điểm. Chỉ số S&P 500 lùi 0,72% xuống 4.667,45 điểm và chỉ số Nasdaq Composite rút 1,7% xuống 15.517,37 điểm.
- Giá dầu giảm mạnh do lo ngại về triển vọng kinh tế của quốc gia nhập khẩu dầu lớn nhất thế giới sau khi hạ bậc xếp hạng đối với 2 công ty bất động sản. Đóng cửa, hợp đồng dầu Brent lùi 1,40 USD (-1,9%) xuống 74,42 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 1,42 USD (-2%) còn 70,94 USD/thùng.
- Giá vàng giảm do đồng USD mạnh hơn và dữ liệu cho thấy số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại Mỹ giảm mạnh trước khi báo cáo lạm phát công bố có thể ảnh hưởng đến chiến lược tiền tệ của Fed. Khép lại phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng vàng giao ngay lùi 0,3% xuống 1.776,56 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai mất 0,5% còn 1.776,70 USD/oz.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TPB, MSN và PDR là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tiếp tục tăng điểm. Trong đó, TPB đóng góp +2,43 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật TPB



**DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VIC	Real Estate Management & Development	8.27	107,000	1.04	3.37%	336.432	0.95	85.74	4.01
TCB	Banks	8.17	50,400	0.80	1.10%	260.54	-0.51	10.15	2.02
HPG	Metals & Mining	8.08	47,100	-0.21	1.07%	485.392	-2.45	6.65	2.50
VPB	Banks	7.31	35,600	-0.42	1.55%	461.467	-1.78	12.80	2.54
VHM	Real Estate Management & Development	6.19	81,600	0.74	1.49%	224.83	4.29	9.85	4.05
ACB	Banks	5.43	33,300	0.60	1.52%	71.241	2.92	9.25	2.12
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.32	97,000	1.46	2.00%	95.527	-0.94	21.83	5.18
VNM	Food Products	5.17	87,000	1.16	1.63%	124.937	0.09	19.29	5.85
MSN	Food Products	5.17	154,000	1.92	2.67%	119.666	-0.37	75.82	8.45
MWG	Specialty Retail	4.41	134,000	0.07	1.12%	92.83	-0.31	21.86	5.08
MBB	Banks	4.22	28,550	0.53	1.78%	130.208	0.00	9.71	1.92
NVL	Real Estate Management & Development	4.21	115,000	0.97	2.03%	656.718	0.86	48.38	4.95
STB	Banks	3.67	28,850	0.87	1.76%	342.163	-0.19	15.42	1.63
HDB	Banks	3.05	30,750	1.49	3.69%	103.815	-0.46	10.93	2.22
VCB	Banks	2.88	99,200	0.51	2.16%	79.113	0.05	17.41	3.36
TPB	Banks	2.56	51,200	0.20	3.17%	130.119	0.35	11.55	2.42
SSI	Capital Markets	2.44	53,800	3.86	5.49%	853.574	-0.21	24.77	3.91
VJC	Airlines	2.38	123,500	1.73	3.35%	102.053	-0.45	443.28	3.94
CTG	Banks	1.73	33,750	2.27	2.58%	198.721	0.16	9.78	1.71
VRE	Real Estate Management & Development	1.61	30,450	1.16	2.69%	293.313	0.16	31.93	2.27
KDH	Real Estate Management & Development	1.43	48,100	5.02	5.36%	134.282	0.67	25.91	3.16
PDR	Capital Markets	1.37	98,800	0.20	1.02%	392.33	0.15	30.48	7.78
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.27	98,500	2.60	4.60%	53.89	0.48	23.38	4.03
SAB	Food Products	0.76	152,500	-0.26	1.18%	31.714	-0.32	25.92	4.61
GAS	Gas Utilities	0.67	98,700	0.51	3.09%	55.381	-0.05	23.04	3.84
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.51	15,450	2.32	4.35%	401.479	-0.05	12.46	1.20
BID	Banks	0.50	44,000	0.00	1.38%	42.947	0.29	17.96	2.14
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.49	54,100	0.56	1.68%	76.803	-0.13	20.42	2.80
GVR	Real Estate Management & Development	0.42	37,350	0.95	2.86%	60.132	-0.04	30.02	3.04
BVH	Beverages	0.30	57,800	0.17	1.40%	42.812	-0.07	23.37	2.01

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		<b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		<b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội  
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601  
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)  
Hotline: **1900 9088**

## **KHOẪ NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>